

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3434 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 8 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất thừa tận thu trong quá trình thi công phương án hạ thấp độ cao tạo mặt bằng xây dựng nhà ở riêng lẻ tại thị trấn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn và xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 27/4/2024)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Công văn số 17986/UBND-CN ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đề nghị tận thu đất thừa trong quá trình thi công phương án hạ thấp độ cao tạo mặt bằng xây dựng nhà ở riêng lẻ tại thị trấn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn và xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc của Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1351/TTr-STNMT ngày 08/8/2024 (kèm theo Công văn số 01/CV-NP ngày*

28/6/2024 của Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868 về việc báo cáo khối lượng tận thu đất dư thừa trong quá trình thi công phương án hạ thấp độ cao tạo mặt bằng xây dựng nhà ở riêng lẻ và trồng cây hàng năm tại thị trấn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn và xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất thừa tận thu trong quá trình thi công phương án hạ thấp độ cao tạo mặt bằng xây dựng nhà ở riêng lẻ tại thị trấn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn và xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 27/4/2024), gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868.

- Địa chỉ: Số 09, đường Lê Thánh Tông, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2803050851.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$G = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 49.000 \text{ đồng/m}^3$  đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Q là khối lượng đất san lấp khai thác từ ngày 01/01/2024 đến ngày 27/4/2024:  $Q = 51.913,5 \text{ m}^3 / 0,9 = 57.682 \text{ m}^3$ .

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ .

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 0,9$ .

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:  $R = 3\%$  [Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)].

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 57.682 \text{ m}^3 \times 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\% = 68.681.957 \text{ đồng}$  (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Diện tích tận thu thuộc thị trấn Ngọc Lặc chiếm 73,15%, xã Ngọc Sơn chiếm 14,14%, xã Quang Trung chiếm 12,72%.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm

toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Cục Thuế tỉnh thông báo đến Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868 về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868 nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND thị trấn Ngọc Lặc, Chủ tịch UBND xã Ngọc Sơn và Chủ tịch UBND xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc; Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải Nam Phương 868; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCC<sub>VN45753</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**